

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HS - ST
Ngày 14 – 02 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Bộ, ông Y Blao Bkrông

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2025/TLST-HS, ngày 22 tháng 01 năm 2025.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tổng Anh H**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 5 năm 1991, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Số B Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông: Tổng Kim Đ, sinh năm 1960 và bà Lê Thị N, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/8/2017, bị TAND thành phố Buôn Ma Thuột áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng theo Quyết định số 62/2017/QĐ-TA. Ngày 26/01/2019 Tổng Anh H đã chấp hành xong theo giấy chứng nhận số 643 ngày 31/12/2018 của Cơ sở cai nghiện, điều trị ma túy tỉnh Đắk Lắk. Ngày 26/01/2019, chấp hành xong theo giấy chứng nhận số 643 ngày 31/12/2018 của Cơ sở cai nghiện, điều trị ma túy tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Tống Kim Đ, bà Lê Thị N; cùng trú tại: 2 Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; cùng vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Thùy L; trú tại: 2 Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Người chứng kiến:

+ Ông Thi Văn T; trú tại: Thôn A, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn Ú; trú tại: Tổ dân phố D, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tống Anh H là người sử dụng ma túy loại Methamphetamine hay còn gọi là ma túy đá. Tối ngày 14/11/2024, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, gắn sim số 0347418167, đăng nhập vào tài khoản Facebook tên “Tong Anh H1” liên hệ đến tài khoản Facebook tên “Hung Nguyen” của người nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua 600.000 đồng ma túy đá. Người này đồng ý bán ma túy cho H tại khu vực đèo E thuộc xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, H một mình điều khiển xe mô tô biển số 47B1-57383 đi đến điểm hẹn gặp người nam giới trên, H đưa cho người này 600.000 đồng thì được bán 01 (một) gói ma túy đá. H đưa về nhà tại địa chỉ 2 Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, cất giấu, phân thành hai gói nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Sáng ngày 15/11/2024, có người nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0814143050, gọi điện thoại đến số 0347418167 đăng nhập trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của H hỏi mua 01 (một) gói ma túy đá với số tiền 750.000 đồng. H đồng ý bán và cung cấp thông tin số tài khoản 0347418167 ngân hàng A tên Nguyễn Hữu Đ1 để người mua ma túy sử dụng tài khoản Ngân hàng MB số 0845515523 chuyển khoản số tiền nêu trên. H hẹn giao ma túy đá tại khu vực Trường Cao đẳng Đ2 thuộc phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, rồi một mình điều khiển xe mô tô biển số 47B1-57383 từ nhà ở địa chỉ 2 Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, mang theo 01 (một) gói ma túy đá cất giấu trong túi áo khoác bên trái; 01 (một) gói ma túy đá cất giấu trong túi áo khoác bên phải, đang mặc trên người đi bán. Khi H đi ra đến đầu hẻm B Y, phường E, thành phố

B, tỉnh Đắk Lắk, thì bị Công an phường E kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, tạm giữ vật chứng của vụ án theo quy định.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tống Anh H, địa chỉ: 2 Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 1855/KL-KTHS ngày 21/11/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ, kết luận:

Phong bì ký hiệu M1: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6686 gam, loại: Methamphetamine.

Phong bì ký hiệu M2: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2200 gam, loại: Methamphetamine.

Kèm theo kết luận giám định: Không.

H2 lại đối tượng gửi giám định gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định bên trong phong bì ký hiệu M1 có khối lượng 0,5722 gam; bên trong phong bì ký hiệu M2 có khối lượng 0,1933 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tại bản Kết luận giám định số 1856/KL-KTHS ngày 19/11/2024 của phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

Xe mô tô biển số 47B1-57383, có số khung RLHJF4600DY234258, số máy JF46E-4066310: không thay đổi.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 22/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Tống Anh H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như diễn biến của cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Tống Anh H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS

Xử phạt: Bị cáo Tổng Anh H từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu M1 có khối lượng 0,5722gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Tổng Anh H (M1) - BMT”, có các chữ ký ghi tên Vũ M, Nguyễn Bá H2 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ. Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu M2 có khối lượng 0,1933 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Tổng Anh H (M2) - BMT”, có các chữ ký ghi tên Vũ M, Nguyễn Bá H2 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ. Tất cả trong gói niêm phong số 1855/KL-KTHS ngày 21/11/2024 của phòng K - Công an tỉnh Đ.

- Tịch thu sung công Quỹ nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, gắn sim số 0347418167 (tình trạng điện thoại bị khóa Icloud) là tài sản hợp pháp của Tổng Anh H sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 750.000đ đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của H.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 47B1-57383, số khung RLHJF4600DY234258, số máy JF46E-4066310 cho ông Tổng Kim Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo Tổng Anh H không có ý kiến tranh luận, đối đáp gì, chỉ đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 15/11/2024, tại phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Tổng Anh H đã có hành vi cất giấu 0,8886gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích mua bán và đã thỏa thuận bán 0,6686gam ma túy loại Methamphetamine cho một người nam giới không rõ nhân thân, lai lịch với số tiền 750.000 đồng. Người này đã chuyển tiền cho H, tuy nhiên, H chưa kịp giao ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”

....

Xét thấy, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức rõ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy cần có mức hình phạt đủ nghiêm, buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong xã hội.

[2.2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động vợ là Nguyễn Thị Thùy L nộp lại số tiền 750.000 đồng là số tiền bị cáo thu lợi bất chính, điều này thể hiện sự ăn năn, hối cải của bị cáo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng đối với bị cáo.

[2.3] Các vấn đề khác:

Đối với nguồn gốc ma túy trong vụ án: Bị cáo khai nhận mua của người nam giới sử dụng tài khoản Facebook tên “Hung Nguyen”; Người nam giới sử

dụng số điện thoại 0814143050, liên hệ với H mua ma túy và sử dụng tài khoản ngân hàng M1 để chuyển tiền mua ma túy và người liên quan là Nguyễn Hữu Đ1, trú tại ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh, có công văn gửi nhà mạng, ngân hàng, ủy thác điều tra nhưng đến nay chưa nhận được công văn trả lời của nhà mạng, ngân hàng và Cơ quan CSĐT Công an huyện T. Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những người nêu trên nên Cơ quan CSĐT tách ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với ông Tống Kim Đ và bà Lê Thị N là chủ xe mô tô được bị cáo H sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy và là chủ căn nhà số B Y, nơi bị cáo cất giấu ma túy trước khi mang đi bán. Quá trình điều tra xác định ông Đ, bà N không đồng phạm với bị cáo nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tống Anh H, Công an T đã lập biên bản vi phạm hành chính và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo theo Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu M1 có khối lượng 0,5722gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Tống Anh H (M1) - BMT”, có các chữ ký ghi tên Vũ M, Nguyễn Bá H2 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ.

+ Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu M2 có khối lượng 0,1933 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Tống Anh H (M2) - BMT”, có các chữ ký ghi tên Vũ M, Nguyễn Bá H2 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ. Tất cả trong gói niêm phong số 1855/KL-KTHS ngày 21/11/2024 của phòng K - Công an tỉnh Đ.

- Tịch thu sung công Quỹ nhà nước đối với:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, gắn sim số 0347418167 (tình trạng điện thoại bị khóa Icloud)

+ Số tiền 750.000đ bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội (do bà Nguyễn Thị Thùy L nộp, có biên lai nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, ngày 23/01/2025)

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 47B1-57383, số khung RLHJF4600DY234258, số máy JF46E-4066310 cho ông Tống Kim Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

[2.6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Tống Anh H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Tống Anh H 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 15/11/2024

[2]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu M1 có khối lượng 0,5722gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Tống Anh H (M1) - BMT”, có các chữ ký ghi tên Vũ M, Nguyễn Bá H2 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ.

+ Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu M2 có khối lượng 0,1933 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Tống Anh H (M2) - BMT”, có các chữ ký ghi tên Vũ M, Nguyễn Bá H2 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ. Tất cả trong gói niêm phong số 1855/KL-KTHS ngày 21/11/2024 của phòng K - Công an tỉnh Đ.

- Tịch thu sung công Quỹ nhà nước đối với:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, gắn sim số 0347418167 (tình trạng điện thoại bị khóa Icloud)

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2025)

+ Số tiền 750.000đ (có biên lai nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, ngày 23/01/2025)

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 47B1-57383, số khung RLHJF4600DY234258, số máy JF46E-4066310 cho ông Tống Kim Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

[3]. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tổng Anh H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án công khai theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hương Giang